

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

Số: 57/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TT, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Văn M; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh T.

Chị Bùi Thị N; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn M và chị Bùi Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh T vào ngày 12/7/2010. Sau khi kết hôn, anh M và chị N sống hòa thuận được một thời gian thì đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện T giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Nghĩ nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của anh M và chị N.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Trà M (Giới tính: nữ), sinh ngày 15/01/2013 và Bùi Tường V (Giới tính: nữ), sinh ngày 21/01/2020. Ly hôn, anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[3]. Về tài sản: Anh M và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh M và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn M và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Bùi Trà M (Giới tính: nữ), sinh ngày 15/01/2013 cho anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Tường V (Giới tính: nữ), sinh ngày 21/01/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh M và chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Tuấn**